

Bản án số: 313/2021/HS-PT

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Trực

2/ Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 241/2021/TLPT-HS, ngày 08/6/2021 đối với bị cáo L do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST, ngày 29/04/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

Bị cáo L, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D và bà E; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà M và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 01/8/2020 (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông TVT – Luật sư của Văn phòng luật sư CTM thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 01/8/2020, tại trước nhà số 220 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 11 phát hiện 03 nam thanh niên có hành vi vi phạm giao thông, chở ba trên xe mô tô hiệu Vision biển số 59G2-691.41 nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện đối tượng L là người điều khiển xe đang cất giữ trong túi quần phía trước bên phải 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và đối tượng TVDN đang cất giữ trong túi quần phía trước bên phải 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Đối tượng còn lại là TCN là người đi cùng với hai đối tượng L và TVDN. Hai đối tượng L và TVDN thừa nhận chất tinh thể không màu bị Tổ tuần tra phát hiện và thu giữ là ma túy đá nên Tổ tuần tra đã đưa cả ba đối tượng về trụ sở Công an Phường 14, Quận 11 làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với đối tượng L và đối tượng TVDN.

Công an Phường 14, Quận 11 đã tiến hành cho cả ba đối tượng L, TVDN và TCN xét nghiệm nhanh chất ma túy. Kết quả xét nghiệm cho thấy cả ba đều dương tính với ma túy dạng Amphetamine và Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của L và TVDN. Tại bản kết luận giám định số 1324/KLGD-H ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- + Tinh thể không màu trong gói nylon thu giữ của L có khối lượng 0,4463g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu có trong gói nylon thu giữ của TVDN có khối lượng 0,9730g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can L khai nhận: Gói ma túy thu giữ trong túi quần trước bên phải là của L; cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Gói ma túy này L nhờ một người bạn tên Hưng (không rõ lai lịch, quen biết do gặp tại quán nét trên đường Lò siêu, Phường 16, Quận 11) đặt mua dùm và người bán là một người phụ nữ (không rõ lai lịch, không biết nhân dạng do che kín mặt) điều khiển xe hiệu Vision mang ma túy đến trước nhà của L để giao ma túy cho L. Trước khi bị bắt, L, TVDN và đối tượng TCN đã sử dụng ma túy cùng nhau ở phòng 002 tại Phòng cho thuê Hoa Lan, địa chỉ số 94 Phan Xích Long, Phường 16, Quận 11. Ma túy và dụng cụ sử dụng là của L và L chính là người thuê phòng để cả ba cùng sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, TVDN khai nhận: Gói ma túy trong bao thuốc lá hiệu Jet là của đối tượng TCN; TVDN chỉ cất giữ giùm. TVDN khai là biết trong bao thuốc lá có ma túy. TVDN khai đã nhìn thấy đối tượng TCN dùng điện thoại di động để đổi lấy 01 gói ma túy và số tiền 500.000 đồng từ một người tên H (không rõ lai lịch) tại trước cổng trường Trần Phú, quận Tân Phú. Trước khi bị bắt, TVDN có sử dụng ma túy cùng với L và đối tượng TCN ở phòng số 002, Phòng cho thuê Hoa Lan. Ma

túy và dụng cụ sử dụng là của L và L chính là người thuê phòng để cả ba sử dụng ma túy. TVDN khai bị can sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, đối tượng TCN khai: Gói ma túy cất giấu trong gói thuốc lá Jet mà TVDN cất giữ không phải là của đối tượng TCN. Đối tượng TCN khai nhận có cầm cố một máy điện thoại di động hiệu OPPO cho đối tượng H (không rõ lai lịch, quen biết do gặp tại quán nước gần Trường học Hậu Giang) với giá là 500.000 đồng. Đối tượng TCN khai nhận có sử dụng ma túy cùng với L và TVDN tại phòng số 002, Phòng cho thuê Hoa Lan vào tối ngày 01/8/2020. Ma túy và dụng cụ sử dụng đều là của L và L cũng là người đứng ra thuê phòng để cả ba sử dụng ma túy chung. Đối tượng TCN khai không phải trả tiền sử dụng ma túy; đối tượng TCN chỉ phụ trả tiền chai nước suối.

Do có mâu thuẫn trong lời khai giữa TVDN, đối tượng TCN và L về nguồn gốc số ma túy mà TVDN cất giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đối chất giữa TVDN, L và đối tượng TCN để làm rõ những mâu thuẫn. Kết quả đối chất, cả ba đều thừa nhận việc có đến phòng số 002, Phòng cho thuê Hoa Lan để sử dụng ma túy; thừa nhận ma túy và dụng cụ sử dụng là của L. Đối với lời khai ma túy thu giữ trong người của bị can TVDN là của đối tượng TCN thì qua đối chất không làm rõ được mâu thuẫn này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành làm việc với người quản lý và chủ Phòng cho thuê Hoa Lan, đồng thời kiểm tra camera được lắp đặt tại đó; kết quả rà soát camera vào ngày 01/8/2020 cho thấy L, TVDN và đối tượng TCN có đến phòng cho thuê Hoa Lan và L chính là người trực tiếp thuê phòng và nhận chìa khóa phòng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành cho các bị cáo, đối tượng và người có liên quan thực nghiệm lại toàn bộ sự việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 002, Phòng cho thuê Hoa Lan. Sau khi thực nghiệm, nhận thấy toàn bộ vật chứng, lời khai của các bị cáo, đối tượng và người liên quan phù hợp với nội dung và các tình tiết vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh đối tượng thanh niên tên Hưng là người cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và liên lạc người bán, giao ma túy cho L, cũng như tiến hành xác minh đối tượng thanh niên tên H, là người mà TVDN nhìn thấy giao ma túy cho đối tượng TCN nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như lời khai của L và TVDN.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của bị cáo TVDN, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kháng nghị cho rằng bị cáo L là người nghiện ma túy đã cho TVDN và TCN cũng là các đối tượng nghiện ma túy sử dụng chung với nhau nên không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, tiết 6.2, Mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP. Từ đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11 theo hướng chuyển tội danh đối với bị cáo L từ tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" sang tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngày 18/5/2021, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L kháng cáo bổ sung cho rằng bị cáo không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ. Nên rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày:

Luật sư thống nhất với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có con nhỏ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Luật sư không đồng ý Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy”. Luật sư cho rằng theo Thông tư liên tịch số 17 thì các bị cáo đều là người nghiện, cùng rủ nhau sử dụng ma túy, bị cáo L cũng không cung cấp ma túy hay dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo không có mục đích vụ lợi, chủ yếu để thỏa mãn mục đích cá nhân. Từ đó, luật sư cho rằng bị cáo phạm tội tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L đã được xác minh, làm rõ. Thông qua các tình tiết, chứng cứ đã được chứng minh xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù...” không loại trừ người nghiện hay không. Đồng thời Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy các hành vi thuê phòng, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo L là đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Văn bản quy phạm pháp luật như luật sư viện dẫn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), bộ luật này hiện nay đã không còn hiệu lực thi hành, trong khi bị cáo L bị truy tố theo Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư cũng như bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu theo

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 08 năm tù cho 02 tội là phù hợp. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét thêm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo L.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rút toàn bộ kháng nghị nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên.

[3] Các vấn đề khác:

Bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 11; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 11; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND Quận 11; (1)
- Công an Quận 11; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam